BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2102/QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Sở giao dịch hàng hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 302/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 06 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Sở giao dịch hàng hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương *(theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tư pháp(Cục KSTTHC);
- Văn phòng Bộ (TTHC);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương (để đăng tải);
- Lưu: VT, TTTN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phan Thị Thắng

PHỤ LỤC
Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Sở giao dịch hàng hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
(Ban hành kèm Quyết định số 2102/QĐ-BCT ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung ban hành mới	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp bộ					
1	1.003314	Cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa	- Nghị định số 302/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa	Sở giao dịch hàng hóa	Bộ Công Thương
2	1.003129	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa	- Nghị định số 302/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa	Sở giao dịch hàng hóa	Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung ban hành mới	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
3	1.000591	Cấp lại Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa	- Nghị định số 302/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa	Sở giao dịch hàng hóa	Bộ Công Thương
4	2.000097	Phê chuẩn Điều lệ hoạt động sửa đổi, bổ sung của Sở giao dịch hàng hóa	- Nghị định số 302/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa	Sở giao dịch hàng hóa	Bộ Công Thương
5	1.000446	Đăng ký liên thông Sở giao dịch hàng hóa	- Nghị định số 302/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa	Sở giao dịch hàng hóa	Bộ Công Thương
6	2.002818	Chấp thuận đủ điều kiện là Trung tâm thanh toán bù trừ	- Nghị định số 302/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa	Sở giao dịch hàng hóa	Bộ Công Thương

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI TRONG LĨNH VỰC SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

A. Thủ tục hành chính cấp bộ

1. Cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa

1.1. Trình tự thực hiện

- Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ về Bộ Công Thương theo một trong ba cách: gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao; trường hợp nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia, thành phần hồ sơ là bản điện tử theo quy định của pháp luật;

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp, Bộ Công Thương có văn bản yêu cầu doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung; trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, doanh nghiệp có trách nhiệm bổ sung hồ sơ gửi Bộ Công Thương;

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương có trách nhiệm thẩm tra, cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa và phê chuẩn Điều lệ hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa trong trường hợp đáp ứng đủ điều kiện theo quy định. Trường hợp từ chối cấp Giấy phép, Bộ Công Thương trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.

1.2. Cách thức thực hiện

Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ về Bộ Công Thương theo một trong ba cách: gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa theo Mẫu số 01.GĐN quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 302/2026/NĐ-CP;

+ Đề án giải trình về mô hình, tổ chức hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa và giải pháp, lộ trình niêm yết hàng hóa sản xuất tại Việt Nam trong thời gian 05 năm;

+ Dự thảo Điều lệ hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa;

+ Báo cáo mô tả hệ thống công nghệ thông tin và các tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện về hệ thống công nghệ thông tin;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương có trách nhiệm thẩm tra, cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa và phê chuẩn Điều lệ hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa trong trường hợp đáp ứng đủ điều kiện theo quy định. Trường hợp từ chối cấp Giấy phép, Bộ Công Thương trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Công Thương.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa và Điều lệ hoạt động được phê chuẩn.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa theo Mẫu số 01.GĐN quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 302/2026/NĐ-CP.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Là doanh nghiệp được thành lập tại Việt Nam; trường hợp là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổng tỷ lệ vốn góp của các nhà đầu tư nước ngoài không quá 49%;

- Vốn điều lệ từ 1.500 tỷ đồng trở lên;

- Có hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý, vận hành an toàn, ổn định và bảo mật, bao gồm các nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 302/2026/NĐ-CP;

- Có mô hình, tổ chức hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa và có giải pháp, lộ trình niêm yết hàng hóa sản xuất tại Việt Nam;

- Có Dự thảo Điều lệ hoạt động đáp ứng quy định tại Điều 13 Nghị định số 302/2026/NĐ-CP.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11;

- Nghị định số 302/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa.

Mẫu số 01.GĐN

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../GĐN-	*(Địa danh), ngày....tháng.... năm.....*

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA

Kính gửi: Bộ Công Thương

Tên doanh nghiệp:.....
Mã số doanh nghiệp:.....
Vốn điều lệ: .....
Người đại diện theo pháp luật:.....
Căn cước số:..... cấp ngày.....
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: .....do.....
cấp ngày..... tháng..... năm.....
Địa chỉ trụ sở chính:.....
Điện thoại:..... Email:.....Website:.....

Đề nghị Bộ Công Thương xem xét cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa cho doanh nghiệp với các nội dung sau:

1. Tên Sở giao dịch hàng hóa:

- Tên Sở giao dịch hàng hóa viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....
.....
- Tên Sở giao dịch hàng hóa viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:.....
.....
- Tên Sở giao dịch hàng hóa viết tắt *(nếu có)*: .....

2. Tên, địa chỉ nơi tổ chức giao dịch: .....
.....
3. Tên, địa chỉ nền tảng giao dịch:.....
4. Hàng hóa, hợp đồng giao dịch qua Sở giao dịch hàng hóa:.....

Doanh nghiệp cam kết những nội dung trên là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ sơ, tài liệu gửi kèm	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
(Liệt kê đầy đủ):	*(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

2. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa

2.1. Trình tự thực hiện

- Trường hợp có thay đổi nội dung của Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép về Bộ Công Thương theo một trong ba cách: gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao; trường hợp nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia, thành phần hồ sơ là bản điện tử theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Công Thương có văn bản yêu cầu doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, doanh nghiệp có trách nhiệm bổ sung hồ sơ gửi Bộ Công Thương. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương quyết định việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập; trường hợp không sửa đổi, bổ sung, Bộ Công Thương thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện

Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ về Bộ Công Thương theo một trong ba cách: gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập theo Mẫu số 02.GĐN tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 302/2026/NĐ-CP;

+ Các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

- Số lượng hồ sơ: 01 Bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Công Thương.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa (sửa đổi, bổ sung).

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập theo Mẫu số 02.GĐN tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 302/2026/NĐ-CP;

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Có thay đổi nội dung của Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11;

- Nghị định số 302/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa.

Mẫu số 02.GĐN

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: .../GĐN-	*(Địa danh), ngày....tháng.... năm.....*

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP THÀNH LẬP SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA

Kính gửi: Bộ Công Thương

1. Tên doanh nghiệp:.....
Mã số doanh nghiệp:.....
Vốn điều lệ: .....
Người đại diện theo pháp luật:.....
Căn cước số:..... cấp ngày.....
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: .....do.....
cấp ngày..... tháng..... năm.....
Địa chỉ trụ sở chính:.....
Điện thoại:..... Email:.....Website:.....

2. Tên Sở giao dịch hàng hóa *(tên trên Giấy phép thành lập, bằng chữ in hoa)*: .....
.....

- Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa (cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại lần thứ..... số: ..... do Bộ Công Thương cấp ngày:...../...../.....

Đề nghị Bộ Công Thương xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa cho doanh nghiệp với các nội dung sau:

- Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....
- Lý do sửa đổi, bổ sung:.....
.....

Doanh nghiệp cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 302/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Doanh nghiệp cam kết những nội dung trên là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ sơ, tài liệu gửi kèm:	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
(Liệt kê đầy đủ tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung)	*(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

3. Cấp lại Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa

3.1. Trình tự thực hiện

- Trường hợp Giấy phép thành lập bị mất, bị rách hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác: doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập về Bộ Công Thương theo một trong ba cách: gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao; trường hợp nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia, thành phần hồ sơ là bản điện tử theo quy định của pháp luật;

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Công Thương có văn bản yêu cầu doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, doanh nghiệp có trách nhiệm bổ sung hồ sơ gửi Bộ Công Thương. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương quyết định cấp lại Giấy phép thành lập;

3.2. Cách thức thực hiện

Đối với trường hợp Giấy phép thành lập bị mất, bị rách hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Đối với trường hợp Giấy phép thành lập bị mất, bị rách hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác: Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập theo Mẫu số 03.GĐN tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 302/2026/NĐ-CP;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ đối với trường hợp mất, rách, hư hỏng;

3.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp Giấy phép bị mất, bị rách hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác;

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Công Thương.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

3.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập theo Mẫu số 03.GĐN tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 302/2026/NĐ-CP.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Giấy phép thành lập được cấp lại trong trường hợp bị mất, bị rách hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11;

- Nghị định số 302/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa.

Mẫu số 03.GĐN

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: .../GĐN	*(Địa danh), ngày....tháng.... năm.....*

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA

Kính gửi: Bộ Công Thương

1. Tên doanh nghiệp:.....
Mã số doanh nghiệp:.....
Vốn điều lệ: .....
Người đại diện theo pháp luật:.....
Căn cước số:..... cấp ngày.....
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: .....do.....
cấp ngày..... tháng..... năm.....
Địa chỉ trụ sở chính:.....
Điện thoại:..... Email:.....Website:.....

2. Tên Sở giao dịch hàng hóa *(tên trên Giấy phép thành lập, bằng chữ in hoa)*: .....
.....

- Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa (cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại lần thứ.....số ..... do Bộ Công Thương cấp ngày:...../...../.....

Đề nghị Bộ Công Thương xem xét cấp lại Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa cho doanh nghiệp với lý do sau:

.....

Doanh nghiệp cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 302/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Doanh nghiệp cam kết những nội dung trên là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

4. Phê chuẩn Điều lệ hoạt động sửa đổi, bổ sung của Sở giao dịch hàng hóa

4.1. Trình tự thực hiện

- Trường hợp có thay đổi nội dung Điều lệ hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa được quy định tại Điều 13 Nghị định số 302/2026/NĐ-CP, Sở giao dịch hàng hóa gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị phê chuẩn Điều lệ hoạt động về Bộ Công Thương theo một trong ba cách: gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao; trường hợp nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia, thành phần hồ sơ là bản điện tử theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Công Thương có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, doanh nghiệp có trách nhiệm bổ sung hồ sơ gửi Bộ Công Thương. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương quyết định phê chuẩn việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động; trường hợp không phê chuẩn, Bộ Công Thương thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4.2. Cách thức thực hiện

Sở giao dịch hàng hóa nộp 01 bộ hồ sơ về Bộ Công Thương theo một trong ba cách: gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị phê chuẩn Điều lệ hoạt động sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 04.GĐN quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 302/2026/NĐ-CP;

+ Dự thảo Điều lệ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở giao dịch hàng hóa.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Công Thương.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Điều lệ hoạt động sửa đổi, bổ sung được phê chuẩn hoặc văn bản thông báo không phê chuẩn.

4.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Giấy đề nghị phê chuẩn Điều lệ hoạt động sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 04.GĐN quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 302/2026/NĐ-CP.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có thay đổi nội dung Điều lệ hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa được quy định tại Điều 13

Nghị định số 302/2026/NĐ-CP.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11;

- Nghị định số 302/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa.

Mẫu số 04.GĐN

TÊN DOANH NGHIỆP Số: ……/GĐN-	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Địa danh), ngày....tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ
PHÊ CHUẨN ĐIỀU LỆ HOẠT ĐỘNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA

Kính gửi: Bộ Công Thương.

1. Tên doanh nghiệp:……..

Mã số doanh nghiệp:……

Vốn điều lệ: ……..

Người đại diện theo pháp luật:.....

Căn cước số:..... cấp ngày.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ……do……

cấp ngày…... tháng…… năm…….....

Địa chỉ trụ sở chính:……

Điện thoại:…… Email:……Website:……..

2. Tên Sở giao dịch hàng hóa (tên trên Giấy phép thành lập, bằng chữ in hoa):……..

- Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa (sửa đổi, bổ sung lần thứ.....) số ..... do Bộ Công Thương cấp ngày:……/……/……

3. Nội dung đề nghị:

Đề nghị Bộ Công Thương xem xét phê chuẩn Điều lệ hoạt động sửa đổi, bổ sung của Sở giao dịch hàng hóa như sau:

- Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....

- Lý do sửa đổi, bổ sung:.....

Doanh nghiệp cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 302/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp

thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Doanh nghiệp cam kết những nội dung trên là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ sơ, tài liệu gửi kèm: - Bản Dự thảo Điều lệ hoạt động sửa đổi, bổ sung của Sở giao dịch hàng hóa	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT** *(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

5. Đăng ký liên thông Sở giao dịch hàng hóa

5.1. Trình tự thực hiện

- Sở giao dịch hàng hóa có nhu cầu giao dịch hợp đồng được niêm yết bởi Sở giao dịch hàng hóa khác phải thực hiện thủ tục đăng ký liên thông. Sở giao dịch hàng hóa nộp 01 bộ hồ sơ về Bộ Công Thương theo một trong ba cách: gửi trực tiếp, gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc gửi qua Cổng dịch vụ công quốc gia. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao; trường hợp nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia, thành phần hồ sơ là bản điện tử theo quy định của pháp luật.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký liên thông, Bộ Công Thương tiến hành rà soát; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Bộ Công Thương có văn bản yêu cầu Sở giao dịch hàng hóa bổ sung, hoàn thiện. Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, Sở giao dịch hàng hóa có trách nhiệm bổ sung hồ sơ gửi Bộ Công Thương.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương tiến hành thẩm định, đánh giá và ban hành văn bản chấp thuận; trường hợp không chấp thuận, Bộ Công Thương có văn bản từ chối và nêu rõ lý do.

5.2. Cách thức thực hiện

Sở giao dịch hàng hóa nộp 01 bộ hồ sơ về Bộ Công Thương theo một trong ba cách: gửi trực tiếp, gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc gửi qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị đăng ký liên thông theo Mẫu số 05.GĐN quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 302/2026/NĐ-CP;

+ Bản sao tài liệu về việc hợp tác liên thông giữa Sở giao dịch hàng hóa tại Việt Nam và Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài hoặc thành viên của Sở giao dịch hàng hóa ở nước ngoài có xác nhận của cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài kèm bản dịch hợp pháp do tổ chức dịch thuật có thẩm quyền xác nhận; nội dung

thỏa thuận phải thể hiện rõ phạm vi, hình thức liên thông; cơ chế kết nối hệ thống giao dịch, thanh toán, bù trừ;

+ Các mẫu hợp đồng được giao dịch liên thông;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở giao dịch hàng hóa.

5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Công Thương.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận đăng ký liên thông hoặc văn bản từ chối có nêu rõ lý do.

5.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị đăng ký liên thông theo Mẫu số 05.GĐN quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 302/2026/NĐ-CP.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Sở giao dịch hàng hóa có nhu cầu giao dịch hợp đồng được niêm yết bởi Sở giao dịch hàng hóa khác.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11;

- Nghị định số 302/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa.

Mẫu số 05.GĐN

Mẫu số 05.GĐN

TÊN DOANH NGHIỆP
Số: ……/GĐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày....tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ
ĐĂNG KÝ LIÊN THÔNG SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA

Kính gửi: Bộ Công Thương.

1. Tên doanh nghiệp: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Vốn điều lệ: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Căn cước số: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ..... cấp ngày .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Email: ..... Website: .....

2. Tên Sở giao dịch hàng hóa (tên trên Giấy phép thành lập, bằng chữ in hoa):

.....

3.1. Tên, địa chỉ của Sở giao dịch hàng hóa niêm yết hợp đồng dự kiến giao dịch liên thông: .....

3.2. Các hợp đồng giao dịch liên thông: .....

Doanh nghiệp cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định tại Nghị định số 302/2026/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

Hồ sơ, tài liệu gửi kèm:
1. Bản sao tài liệu về việc hợp tác liên thông;
2. Bản sao thỏa thuận kết nối nền tảng giao dịch;
3. Các mẫu hợp đồng giao dịch liên thông.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

6. Chấp thuận đủ điều kiện là Trung tâm thanh toán bù trừ

6.1. Trình tự thực hiện

- Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận đủ điều kiện là Trung tâm thanh toán bù trừ về Bộ Công Thương theo một trong ba cách: gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao; trường hợp nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia, thành phần hồ sơ là bản điện tử theo quy định của pháp luật;

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Công Thương có văn bản yêu cầu doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, doanh nghiệp có trách nhiệm bổ sung hồ sơ gửi Bộ Công Thương.

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương tổ chức thẩm định và ban hành văn bản chấp thuận; trường hợp không chấp thuận, Bộ Công Thương có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

6.2. Cách thức thực hiện

Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ về Bộ Công Thương theo một trong ba cách: trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị chấp thuận đủ điều kiện là Trung tâm thanh toán bù trừ theo Mẫu số 06.GĐN quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 302/2026/NĐ-CP;

- Điều lệ hoạt động của Trung tâm thanh toán bù trừ;

- Tài liệu chứng minh việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện để tổ chức Trung tâm thanh toán bù trừ theo quy định;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp.

6.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Công Thương.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận đủ điều kiện là Trung tâm thanh toán bù trừ.

6.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị chấp thuận đủ điều kiện là Trung tâm thanh toán bù trừ theo Mẫu số 06.GĐN quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 302/2026/NĐ-CP.

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp; vốn điều lệ tối thiểu 500 tỷ đồng; có hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quy định tại Phụ lục III Nghị định số 302/2026/NĐ-CP và phù hợp, kết nối với hệ thống công nghệ thông tin của Sở giao dịch hàng hóa.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11;

- Nghị định số 302/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa.

Mẫu số 06.GĐN

TÊN DOANH NGHIỆP
Số: ……/GĐN-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày....tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CHẤP THUẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀ TRUNG TÂM THANH TOÁN BÙ TRỪ

Kính gửi: Bộ Công Thương

1. Tên doanh nghiệp: .....
Mã số doanh nghiệp: .....
Vốn điều lệ: .....
Người đại diện theo pháp luật: .....
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ..... cấp ngày .....
Địa chỉ trụ sở chính: .....
Điện thoại: ..... Email: ..... Website: .....

Là Trung tâm thanh toán bù trừ của Sở giao dịch hàng hóa (tên trên Giấy chấp thuận đủ điều kiện là Trung tâm thanh toán bù trừ, bằng chữ in hoa):.....

2. Nội dung đề nghị:

Đề nghị Bộ Công Thương xem xét chấp thuận cho doanh nghiệp đủ điều kiện là Trung tâm thanh toán bù trừ của Sở giao dịch hàng hóa sau:

.....

Doanh nghiệp cam kết việc liên thông tuân thủ đầy đủ các quy định tại Nghị định số 302/2026/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

Hồ sơ, tài liệu gửi kèm:
- Điều lệ hoạt động của Trung tâm thanh toán bù trừ;
- Tài liệu chứng minh đáp ứng đầy đủ các điều kiện về tổ chức Trung tâm thanh toán bù trừ.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)